

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH KHÁNH HÒA

Số: 289 /LĐ
V/v báo cáo sơ kết 5 năm
thực hiện Nghị quyết 04^a /NQ-TLĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 10 năm 2019

Kính gửi:

- Liên đoàn Lao động cấp huyện;
- Công đoàn cấp ngành.

Thực hiện Kế hoạch số 79/KH-TLĐ, ngày 03/10/2019 về việc sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 04^a /NQ-TLĐ, ngày 24/6/2014 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XI về “*Nâng cao hiệu quả hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đáp ứng yêu cầu phong trào công nhân và hoạt động công đoàn trong tình hình mới*”, Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh yêu cầu Liên đoàn Lao động cấp huyện, Công đoàn cấp ngành thực hiện báo cáo theo đề cương gợi ý.

Các đơn vị báo cáo đầy đủ, ngắn gọn, tập trung vào các nội dung chính, chú ý thực hiện các phụ lục kèm theo và gửi về LĐLĐ tỉnh (qua Ban Tổ chức) trước ngày 15/11/2019 để kịp thời tổng hợp báo cáo Tổng Liên đoàn.

Đính kèm Kế hoạch số 79/KH-TLĐ, ngày 03/10/2019 của Tổng Liên đoàn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP, ToC.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hòa

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 79 /KH-TLĐ

Hà Nội, ngày 03 tháng 10 năm 2019

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG T. KHÁNH HÒA

CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 1958 Ngày 27/10/19

KẾ HOẠCH

Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 04^a/NQ-TLĐ ngày 24/6/2014 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XI về “nâng cao hiệu quả hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đáp ứng yêu cầu phong trào công nhân và hoạt động công đoàn trong tình hình mới”.

Thực hiện Chương trình làm việc toàn khóa của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa XII), ban hành kèm theo Quyết định số 176/QĐ-TLĐ ngày 11/01/2019 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn, Đoàn Chủ tịch xây dựng Kế hoạch sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 04a/NQ-TLĐ ngày 24/6/2014 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn khóa XI về nâng cao hiệu quả hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đáp ứng yêu cầu phong trào công nhân và hoạt động công đoàn trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 4a khóa XI) như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Thực hiện, đánh giá, phân tích những kết quả đã đạt được, hạn chế, tồn tại, yếu kém, nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm rút ra sau 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 4a khóa XI nhằm tiếp tục hoàn thiện các nhiệm vụ, giải pháp đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam.

2. Yêu cầu:

- Cần thực hiện đánh giá khách quan, toàn diện việc triển khai thực hiện Nghị quyết 4a khóa XI trong đó nêu bật được nhóm nhiệm vụ, giải pháp nào đã triển khai thực hiện và phát huy tác dụng trong thực tiễn, nhóm giải pháp nào quá trình triển khai có khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân và đề xuất biện pháp khắc phục.

- Phân tích tình hình, dự báo các vấn đề mới có thể phát sinh trong giai đoạn tiếp theo để định hướng bổ sung, hoàn thiện nhiệm vụ giải pháp trong giai đoạn tiếp theo.

- Việc sơ kết Nghị quyết thực hiện từ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên, đảm bảo nghiêm túc, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức.

II. NỘI DUNG

1. Đánh giá về công tác tổ chức, quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch và chỉ đạo triển khai nghị quyết.

- Đánh giá việc triển khai, phổ biến, quán triệt Nghị quyết, những kết quả chuyển biến về nhận thức và hành động;
- Cụ thể hóa các nội dung Nghị quyết vào kế hoạch, chương trình hành động của các cấp công đoàn trong việc triển khai thực hiện;
- Công tác chỉ đạo, đôn đốc; chế độ kiểm tra, giám sát; chế độ báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết của các cấp công đoàn;
- Những hạn chế trong công tác tổ chức, quán triệt, xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết của các cấp công đoàn.

2. Đánh giá việc đổi mới nội dung và phương thức chỉ đạo của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đối với công đoàn cơ sở, đoàn viên và người lao động.

Đánh giá sự chuyển biến về nhận thức, hành động; về vai trò, trách nhiệm của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trong việc xác định nhiệm vụ trọng tâm phù hợp với tình hình mới và yêu cầu thực tế của địa phương, trong đó việc tập trung nguồn lực, tài chính để thực hiện nhiệm vụ có liên quan đến thương lượng tập thể; thực hiện quy chế dân chủ tại nơi làm việc; giải quyết tranh chấp lao động; đại diện tập thể người lao động khi được yêu cầu khởi kiện tại tòa án khi quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tập thể người lao động....

3. Đánh giá việc kiện toàn, củng cố tổ chức công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

- Đánh giá việc củng cố, sắp xếp, kiện toàn tổ chức và hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở phù hợp với điều kiện kinh tế xã hội ở địa phương và nguồn lực của tổ chức công đoàn.
- Đánh giá việc khắc phục tình trạng chòng chéo về đối tượng tập hợp và chỉ đạo hoạt động đối với công đoàn cơ sở.

4. Đánh giá việc bố trí cán bộ, đào tạo bồi dưỡng cán bộ và đảm bảo chính sách cán bộ

Đánh giá việc xây dựng tiêu chuẩn, chức danh cán bộ, rà soát, xác định vị trí việc làm ở cơ quan công đoàn các cấp; việc bố trí, điều động, sắp xếp, luân chuyển theo hướng ưu tiên bố trí cán bộ đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

Đánh giá việc tham gia xây dựng hoàn thiện chính sách cán bộ, trong đó chú trọng chính sách tiền lương, phụ cấp đối với cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

Đánh giá công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn và xây dựng đội ngũ giảng viên kiêm chức các cấp.

5. Đánh giá về công tác theo dõi, giám sát, đánh giá

Tình hình theo dõi, giám sát thực hiện nghị quyết, việc phối hợp giữa công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở với các cấp công đoàn trong triển khai thực hiện nghị quyết.

6. Đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết

Kiểm điểm, đánh giá những kết quả đạt được sau 5 năm triển khai thực hiện Nghị quyết; có so sánh, đối chiếu với mục tiêu Nghị quyết đề ra. Từ đó, chỉ ra những tồn tại, hạn chế, yếu kém; phân tích những nguyên nhân của tồn tại, hạn chế, yếu kém, những khó khăn, thách thức; những bài học kinh nghiệm trong quá trình chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết. Qua kiểm điểm, đánh giá phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, nhân tố mới; kịp thời biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh.

7. Phương hướng, giải pháp hoàn thiện và tổ chức thực hiện trong thời gian tới

Đề xuất bổ sung, hoàn thiện các nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết 4a hoặc nhiệm vụ giải pháp mới, đột phá để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết trong thời gian tới. Kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền những nội dung, mục tiêu cần phải sửa đổi, điều chỉnh (nếu có) trong việc thực hiện Nghị quyết hoặc bổ sung cho phù hợp với tình hình hiện nay.

III. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN

1. Hình thức sơ kết: Căn cứ tình hình và điều kiện của mỗi cấp, mỗi ngành, địa phương, đơn vị có thể tổ chức Hội nghị hoặc thảo luận báo cáo sơ kết tại hội nghị ban chấp hành công đoàn cùng cấp.

2. Thời gian:

- Các LĐLĐ tỉnh, thành phố, công đoàn ngành Trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn tổ chức sơ kết xong **trước 30/11/2019**.

- Tổng Liên đoàn sẽ tiến hành sơ kết Nghị quyết vào kỳ họp Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn (tháng 12/ 2019).

IV. TIẾN ĐỘ VÀ CÁC BƯỚC THỰC HIỆN

TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Thời gian triển khai
1	Xây dựng kế hoạch và đề cương	Ban Tổ chức TLĐ	Tháng 9/2019
2	Khảo sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện nghị quyết tại một số tỉnh, thành phố	Ban Tổ chức TLĐ	Tháng 10/2019
3	Các LĐLĐ tỉnh, thành phố, CĐ ngành TW và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc TLĐ; công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức sơ kết thực hiện Nghị quyết		Tháng 11/2019
4	Xây dựng dự thảo báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết 4 ^a /NQ-TLĐ	Ban Tổ chức TLĐ	Tháng 11/2019
5	Tổ chức lấy ý kiến vào Báo cáo sơ kết thực hiện Nghị quyết	Tổng Liên đoàn	Tháng 12/2019
6	Xin ý kiến Đoàn Chủ tịch TLĐ	Ban Tổ chức TLĐ	Tháng 12/2019
7	Hoàn thiện Dự thảo báo cáo và trình Ban Chấp hành TLĐ	Ban Tổ chức TLĐ	Tháng 12/2019

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

1.1. Ban Tổ chức Tổng Liên đoàn:

- Xây dựng đề cương báo cáo và biểu mẫu kèm theo; hướng dẫn liên đoàn lao động các tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở về nội dung sơ kết Nghị quyết theo Kế hoạch này.

- Lập kế hoạch nghiên cứu, khảo sát thực tế cơ sở. Tổng hợp, xây dựng dự thảo báo cáo sơ kết thực hiện Nghị quyết trình Thường trực Đoàn Chủ tịch.

- Phối hợp với Ban Chính sách KTXH và Thi đua khen thưởng thực hiện công tác thi đua, khen thưởng (nếu có).

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch này.

1.2. Ban Chính sách KTXH và Thi đua khen thưởng: Chủ trì phối hợp với Ban Tổ chức TLĐ hướng dẫn LĐLĐ các tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương,

công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở lựa chọn và lập hồ sơ khen thưởng; Xét các tập thể, cá nhân xuất sắc đề nghị Tổng Liên đoàn xem xét, quyết định.

1.3. Văn phòng Tổng Liên đoàn chịu trách nhiệm chuẩn bị tài liệu, kinh phí phục vụ tổ chức Hội nghị sơ kết theo chức năng, nhiệm vụ.

2. Các liên đoàn lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn

Căn cứ Kế hoạch và hướng dẫn của Tổng Liên đoàn, xây dựng kế hoạch cụ thể, tiến hành đánh giá các nội dung trên, tiến hành sơ kết và chỉ đạo công đoàn cấp trên cơ sở sơ kết Nghị quyết 04a/NQ-TLĐ theo đúng kế hoạch và gửi báo cáo về Tổng Liên đoàn (qua Ban Tổ chức) trước **ngày 30/11/2019**.

3. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

Căn cứ kế hoạch và chỉ đạo của công đoàn cấp trên, tiến hành sơ kết những nội dung thực hiện nghị quyết ở cấp mình, đề xuất với công đoàn cấp trên những giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

Kế hoạch này được triển khai và phổ biến đến công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

Nơi nhận:

- Thường trực ĐCT (b/c);
- Các LĐLĐ tỉnh, thành phố;
- Các CĐ ngành TW và tương đương;
- Các CĐ TCty trực thuộc TLĐ;
- Các ủy viên BCH Tổng Liên đoàn;
- Lưu VP TLĐ, VP ToC.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Văn Thuật

GỢI Ý ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 4a khóa XI
(Kèm theo Kế hoạch số: 79/KH-TLĐ ngày 03 tháng 10 năm 2019)

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1. Tình hình tổ chức và hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

- Tình hình cán bộ, công chức, viên chức, lao động và hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp.
- Tình hình đoàn viên, công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.
- Tình hình đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên trách, không chuyên trách cấp cơ sở và cấp trên trực tiếp cơ sở
- Khái quát tình hình hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

2. Thuận lợi, khó khăn:

Những thuận lợi, khó khăn liên quan đến việc triển khai thực hiện Nghị quyết 4a khóa XI;

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

Căn cứ quan điểm, mục tiêu, các nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết để tiến hành sơ kết. Trong đó tập trung những nội dung cơ bản sau:

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết

- Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các cấp công đoàn và cấp ủy Đảng đối với việc triển khai thực hiện Nghị quyết 4a khóa XI.
- Vai trò, trách nhiệm của công đoàn cấp trên, cấp ủy Đảng đối công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trong quá trình triển khai thực hiện.
- Sự phối kết hợp của các cơ quan liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết 4a khóa XI.

2. Kiện toàn, củng cố tổ chức công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

2.1. Về rà soát tình hình tổ chức và hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở:

- Kết quả tổ chức công đoàn khu công nghiệp đồng bộ với ban quản lý các khu công nghiệp và bố trí đại diện của công đoàn các khu công nghiệp tại mỗi KCN có đủ điều kiện về số lượng công đoàn cơ sở hoặc số lượng đoàn viên.

- Kết quả việc củng cố sắp xếp lại các công đoàn ngành địa phương theo Hướng dẫn 704/HD-TLĐ ngày 12/5/2017 về sắp xếp lại công đoàn ngành địa phương, công đoàn giáo dục cấp huyện.

2.2. Về phân cấp quản lý công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở:

Kết quả việc phân cấp quản lý phù hợp đối với từng loại hình công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, khắc phục tình trạng chồng chéo về đối tượng tập hợp và chỉ đạo hoạt động đối với công đoàn cơ sở.

3. Về nội dung và phương thức chỉ đạo của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đối với công đoàn cơ sở, đoàn viên và người lao động

- Kết quả của việc tổ chức thí điểm một số hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đối với những nơi chưa thành lập công đoàn cơ sở.

- Kết quả việc đề xuất, tham gia, phối hợp với chính quyền đồng cấp, cơ quan chức năng trên địa bàn, tổ chức đối thoại định kỳ với công nhân lao động để kịp thời giải quyết bức xúc của công nhân lao động, hạn chế tranh chấp lao động, ngừng việc tập thể, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ tại nơi làm việc (liệt kê các văn bản tham gia, số liệu thể hiện các cuộc đối thoại định kỳ với công nhân và các cuộc tranh chấp lao động, ngừng việc tập thể qua từng năm thực hiện nghị quyết...).

- Kết quả việc phân bổ nguồn lực, tài chính để thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm có liên quan đến thương lượng tập thể; thực hiện quy chế dân chủ tại nơi làm việc; giải quyết tranh chấp lao động; đại diện cho tập thể người lao động hoặc người lao động khi được yêu cầu khởi kiện tại tòa án khi quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của tập thể người lao động hoặc người lao động bị xâm phạm....

4. Về bố trí cán bộ và đảm bảo chính sách cán bộ

- Kết quả việc xây dựng đề án vị trí việc làm và bố trí người làm việc theo vị trí việc làm tại cơ quan công đoàn các cấp.

- Kết quả việc rà soát, sắp xếp, điều động trong nội bộ hệ thống công đoàn theo hướng ưu tiên bố trí cán bộ đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; thực hiện việc luân chuyển cán bộ.

- Kết quả việc tham gia với Đảng, Nhà nước trong việc hoàn thiện chính sách cán bộ, trong đó chú trọng chính sách về tiền lương, phụ cấp đối với cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

5. Đối với việc nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

- Thực trạng và kết quả đào tạo, đổi mới nội dung phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn (trong đó thể hiện rõ nội dung nâng cao kiến thức chuyên sâu về pháp luật có liên quan đến quan hệ lao động, kỹ năng hoạt động công đoàn của cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở).

- Thực trạng và kết quả xây dựng đội ngũ giảng viên kiêm chức ở các cấp công đoàn.

6. Đối với việc đầu tư cơ sở vật chất và đảm bảo điều kiện hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

Thực trạng và kết quả đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc đối với cơ quan công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; việc thực hiện phân cấp tài chính công đoàn theo hướng tạo sự chủ động về tài chính đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những ưu điểm, tồn tại, hạn chế

- Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp chỉ đạo thực hiện nghị quyết.
- Về công tác kiện toàn củng cố tổ chức công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.
- Về đổi mới nội dung và phương thức chỉ đạo của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đối với CĐCS và đoàn viên công đoàn.
- Về bố trí cán bộ và đảm bảo chính sách cán bộ.
- Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.
- Việc đầu tư cơ sở vật chất và đảm bảo điều kiện hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

Lưu ý: Việc đánh giá cần làm rõ từ khi có nghị quyết thì những ưu điểm đạt được so với trước khi có Nghị quyết.

2. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

- Nguyên nhân chủ quan
- Nguyên nhân khách quan

IV. BÀI HỌC KINH NGHIỆM:

V. NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT:

Đề xuất, kiến nghị từng nội dung cụ thể trong đánh giá thực trạng

Phần thứ hai
PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ TIẾP THEO

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

- Tình hình lao động, biến động lao động tại các KCN, các đơn vị là đối tượng phát triển đoàn viên của các công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;
- Dự báo tình hình quan hệ lao động trong thời gian tới trong bối cảnh, tình hình mới.
- Dự báo về tình hình hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở trong tình hình mới.

II. BỔ SUNG, HOÀN THIỆN NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THEO NGHỊ QUYẾT 4a/NQ-TLĐ VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XII CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM

Cần nghiên cứu đưa ra những sáng kiến, sáng tạo, nhằm tiếp tục thực hiện tốt các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Nghị quyết 4a/NQ-TLĐ như sau:

1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp chỉ đạo thực hiện nghị quyết.
2. Về công tác kiện toàn củng cố tổ chức công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.
3. Về đổi mới nội dung và phương thức chỉ đạo của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đối với CĐCS và đoàn viên công đoàn.
4. Về bố trí cán bộ và đảm bảo chính sách cán bộ.
5. Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.
6. Việc đầu tư cơ sở vật chất và đảm bảo điều kiện hoạt động của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Đối với LĐLĐ tỉnh, thành phố (CĐ ngành TW và tương đương, CĐ tổng công ty trực thuộc TLĐ).

2. Đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

Phụ lục 1: TÌNH HÌNH DOANH NGHIỆP, CNVCLĐ, ĐOÀN VIÊN VÀ CĐCS THUỘC CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ QUẢN LÝ
(Kèm theo báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 4a/NQ-TLĐ)

TT	Nội dung	ĐVT	Tổng số
I	CÔNG NHÂN, VIÊN CHỨC, LAO ĐỘNG	người	
	Trong đó: - Nữ	"	
	- Khu vực ngoài nhà nước	"	
II	DOANH NGHIỆP	DN	
	Trong đó: - DN ngoài nhà nước	"	
	- DN có vốn đầu tư nước ngoài	"	
	- DN có trên 25 lao động chưa thành lập CĐCS	"	
II	ĐOÀN VIÊN CÔNG ĐOÀN	người	
	Trong đó: - Nữ	"	
	- Khu vực HCSN	"	
	- Khu vực SXKD, HTX, NĐ	"	
III	CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ	Cơ sở	
	Trong đó		
	- Số CĐCS dưới 25 đoàn viên	Cơ sở	
	- Số CĐCS có từ 500 đoàn viên đến 1000 đoàn viên	"	
	- Số CĐCS có từ trên 1000 ĐV đến dưới 2.500 đoàn viên	"	
	- Số CĐCS có từ 2.500 đoàn viên trở lên	"	
	- Số CĐCS thuộc khu vực HCSN	"	
	- Số CĐCS khu vực DNNN	"	
	- Số CĐCS khu vực DN ngoài nhà nước	"	
	- Số CĐCS thuộc khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	"	
	- Số CĐCS khu vực HTX và nghiệp đoàn	"	

Phụ lục 2: TÌNH HÌNH CÁN BỘ CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ
(Kèm theo báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết 4a/NQ-TLĐ)

TT	Nội dung	ĐVT	Số lượng
1	Tổng số cán bộ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở	<i>người</i>	
	Chủ tịch, Phó chủ tịch	"	
	Ủy viên ban thường vụ		
	Ủy viên BCH	"	
	Ủy viên Ủy ban kiểm tra	"	
2	Trình độ cán bộ CĐCS		
2.1	Chuyên môn, nghiệp vụ		
	Giáo sư/phó giáo sư		
	Tiến sĩ	"	
	Thạc sĩ	"	
	Đại học	"	
	Cao đẳng	"	
	Trung cấp	"	
2.2	Lý luận chính trị		
	Cử nhân, cao cấp	"	
	Trung cấp	"	
2.3	Đào tạo bồi dưỡng lý luận và nghiệp vụ công đoàn		
	Đại học	"	
	Đại học phần	"	
	Bồi dưỡng ngắn ngày	"	

Phụ lục 3

KẾT QUẢ SẮP XẾP, KIẾN TOÀN CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số
1	Tổng số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở thuộc diện phải sắp xếp giải thể theo Hướng dẫn số 704/HD-TLĐ ngày 12/5/2017 của Tổng Liên đoàn	<i>Cơ sở</i>	
	<i>Trong đó:</i>		
-	Đã sắp xếp giải thể	<i>Cơ sở</i>	
-	Chưa sắp xếp giải thể	<i>Cơ sở</i>	
2	Tổng số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hiện có		
	<i>Trong đó:</i>		
-	Công đoàn cấp huyện	<i>Cơ sở</i>	
-	Công đoàn ngành giáo dục	<i>Cơ sở</i>	
-	Công đoàn ngành y tế	<i>Cơ sở</i>	
-	Công đoàn viên chức	<i>Cơ sở</i>	
-	Công đoàn nông nghiệp-PTNT	<i>Cơ sở</i>	
-	Công đoàn ngành xây dựng	<i>Cơ sở</i>	
-	Công đoàn giao thông vận tải	<i>Cơ sở</i>	
-	Công đoàn các khu công nghiệp	<i>Cơ sở</i>	
-	Công đoàn cục, vụ, viện	<i>Cơ sở</i>	
-	Công đoàn tổng cục	<i>Cơ sở</i>	
-	Công đoàn cơ quan bộ	<i>Cơ sở</i>	
-	Công đoàn tổng công ty	<i>Cơ sở</i>	
-	Công đoàn tập đoàn	<i>Cơ sở</i>	
-	Công đoàn khác	<i>Cơ sở</i>	

Phụ lục 4
TÌNH HÌNH QUAN HỆ LAO ĐỘNG

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Tổng số
1	Tổng số DN có thỏa ước lao động tập thể	DN	
	<i>Trong đó:</i> - DN ngoài khu vực nhà nước vốn trong nước	DN	
	- DN có vốn đầu tư nước ngoài	DN	
2	Số CĐCS tổ chức đối thoại từ 2014- tháng 9/2019	Cơ sở	
	<i>Trong đó:</i> - Khu vực nhà nước	Cơ sở	
	- Khu vực ngoài nhà nước vốn trong nước	Cơ sở	
	- Khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	Cơ sở	
3	Số vụ tranh chấp lao động từ 2014- tháng 9/2019	Vụ	
	<i>Trong đó:</i> - Tranh chấp lao động về quyền		
	- Tranh chấp lao động về lợi ích	Vụ	
	- Số vụ tranh chấp do tòa án giải quyết	Vụ	
4	Số vụ đình công hoặc ngừng việc tập thể	Vụ	
	<i>Trong đó:</i> Khu vực nhà nước		
	Khu vực ngoài nhà nước có vốn trong nước	Vụ	
	Khu vực DN có vốn nước ngoài	Vụ	
5	Tình hình tai nạn lao động		
	Số vụ tại nạn lao động: - Năm 2014	Vụ	
	- Năm 2019:		
	<i>Trong đó:</i> Số người chết - Năm 2014	Người	
	- Năm 2019:		